

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 03/06/2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2,560,669,729,521	2,533,021,031,915
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(125,936,796,113)	27,648,697,606
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(125,936,796,113)	177,648,697,606
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		(150,000,000,000)
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2,434,732,933,408	2,560,669,729,521
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	24,347	25,607

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Trương Thị Thúy Nga

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

LÊ T. THÀNH TÂM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo: 03/06/2010

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chi tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2010)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 05/2010	Lũy kế từ đầu năm 2010 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		6,957,525,740	128,143,221,321	(2,406,888,494)	(9,873,140,783)
1 Cổ tức được nhận		11,626,190,000	28,276,743,700	2,283,830,000	11,528,137,880
2 Lãi trái phiếu được nhận		1,191,156,000	5,802,117,000	(2,270,894,000)	6,860,097,000
3 Lãi tiền gửi		658,952,127	6,525,167,485	2,111,187,898	8,139,657,056
4 Thu nhập bán chứng khoán		-6,518,772,387	87,538,859,603	(4,531,087,342)	(36,401,111,969)
5 Thu nhập khác			333,533	74,950	79,250
II Chi phí		4,811,891,273	24,012,321,155	3,652,439,665	15,764,835,109
1 Phí quản lý quỹ	3.12(i)	4,064,934,108	21,073,807,780	3,248,054,566	14,262,754,624
2 Thuởng hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.12(ii)	162,597,364	842,952,311	129,922,183	678,094,722
4 Chi phí hội họp, đại hội		106,741,526	445,241,526		-
5 Chi phí kiểm toán		20,311,500	107,731,800		-
6 Phí và chi phí khác		457,306,775	1,542,587,738	274,462,916	823,985,763
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		2,145,634,467	104,130,900,166	(6,059,328,159)	(25,637,975,892)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		41,643,010,951	154,863,054,161	194,359,830,960	322,404,280,290
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		39,548,538,151	203,767,845,761	194,359,830,960	322,404,280,290
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		2,094,472,800	(48,904,791,600)		-
II Chi phí		169,725,441,531	154,131,575,040	489,267,442	48,283,584,841
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		169,725,441,531	154,131,575,040	489,267,442	48,283,584,841
2 Phí thường hoạt động chưa thực hiện					-
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		-128,082,430,580	731,479,121	193,870,563,518	274,120,695,449
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		-125,936,796,113	104,862,379,287	187,811,235,359	248,482,719,557

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

(Signature)

N.T.TUỆ MINH

(Signature)

LÊ THỊ THÀNH TÂM



Trương Thị Thủy Nga

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 03/06/2010

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2010	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	164,167,920,655	124,726,627,905	39,441,292,750
2	Các khoản đầu tư	2,150,704,266,187	2,474,956,728,141	(324,252,461,954)
2.1	Trái phiếu	160,822,873,000	160,743,568,000	79,305,000
2.2	Cổ phiếu	1,982,695,184,787	2,309,121,424,541	(326,426,239,754)
2.2.1	CP niêm yết	1,454,272,293,000	1,797,487,411,000	(343,215,118,000)
2.2.2	CP chưa niêm yết	528,422,891,787	511,634,013,541	16,788,878,246
2.2	Quyền mua	7,186,208,400	5,091,735,600	2,094,472,800
3	Cổ tức được nhận	6,650,840,000	2,788,798,000	3,862,042,000
4	Lãi được nhận	13,873,120,916	12,802,287,144	1,070,833,772
4.1	Lãi trái phiếu	13,487,052,000	12,295,896,000	1,191,156,000
4.2	Lãi TGNH	386,068,916	506,391,144	(120,322,228)
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	25,305,336,400	39,229,656,400	(13,924,320,000)
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	2,442,201,484,158	2,736,004,097,590	(293,802,613,432)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	2,318,992,085	19,201,509,309	(16,882,517,224)
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	1,827,045,000	18,404,140,000	(16,577,095,000)
8.2	Phí môi giới GDCK	491,947,085.00	797,369,309.00	(305,422,224)
9	Các khoản phải trả khác	5,149,558,665	6,132,858,760	(983,300,095)
9.1	Phí quản lý quỹ	4,064,934,108	4,525,627,303	(460,693,195)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	162,597,364	181,025,092	(18,427,728)
9.3	Thù lao BDD	65,166,665	61,333,332	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán			
9.5	Phải trả khác	856,860,528	1,364,873,033	(508,012,505)
10	Thuế TNDN Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1		150,000,000,000	(150,000,000,000)
	TỔNG NỢ	7,468,550,750	175,334,368,069	(167,865,817,319)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	2,434,732,933,408	2,560,669,729,521	(125,936,796,113)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.31%	6.85%	-6.54%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	24,347	25,607	(1,259)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

Người lập biểu



[Signature]

N.T.TUỆ MINH

[Signature]

LÊ THỊ THÀNH TÂM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thủy Nga